



**BỘ TƯ PHÁP**  
**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO**  
**BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 NĂM 2023**



**CHUẨN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ CÓ MỨC SỐNG**  
**TRUNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2022 - 2025**

*(Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025)*



**Tiêu chí xác định chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo, chuẩn hộ có mức sống trung bình**



**Mức độ**

**Nông thôn**

**Thành thị**

**Chuẩn hộ nghèo**

- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống
- Thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống
- Thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

**Chuẩn hộ cận nghèo**

- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống
- Thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống
- Thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

**Chuẩn hộ có mức sống trung bình**

- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.